

Thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn

ThS. NGÔ HẢI THANH
Trưởng Đại học Thương mại

Thực trạng tại Việt Nam

Với hơn 70% dân số sống ở khu vực nông thôn, nhưng thu nhập của người lao động ở nông thôn chỉ bằng 1/2 so với ở thành thị. Bảng 1 cho thấy thu nhập của người dân cải thiện theo thời gian nhưng khoảng cách giữa nông thôn và thành thị có sự thay đổi không đáng kể, mặc dù có xu hướng giảm, nhưng vẫn ở mức cao.

Xét theo vùng kinh tế có thể thấy, chênh lệch thu nhập của người dân có sự khác nhau do mỗi vùng khác nhau về trình độ phát triển, cơ cấu sản xuất, đặc điểm dân số và lao động... Số liệu ở Bảng 2 cho thấy vùng Đồng bằng sông Cửu Long có mức độ chênh lệch thấp nhất cả nước (năm 2010 là 1,492 lần), trong khi vùng Đồng bằng sông Hồng có mức độ chênh lệch cao thứ hai (năm 2010 là 1,942 lần). Đây là hai vùng kinh tế phát triển nhất cả nước, tập trung số lượng lớn người giàu, nhưng lại có sự khác biệt như trên có thể vì lý do người nghèo thành thị ở Đồng bằng sông Cửu Long là khá cao, còn ở Đồng bằng sông Hồng lại thấp. Ngược lại, vùng Tây Bắc tập trung nhiều người nghèo và

Sau hơn 25 năm chuyển đổi nền kinh tế thị trường, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế, đời sống của người dân được cải thiện. Tuy nhiên, những mặt trái của kinh tế thị trường cũng bộc lộ ngày càng rõ nét. Trong số đó có phân hóa giàu nghèo, chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn đang thực sự là vấn đề của xã hội hiện nay.

sống ở nông thôn nên sự chênh lệch thu nhập giữa hai khu vực cao (năm 2010 là 2,834 lần).

Xét theo trình độ học vấn, mức chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn càng lớn khi người lao động có trình độ học vấn càng cao. Điều này cũng dễ hiểu, bởi học vấn cao sẽ giúp người lao động có cơ hội tìm được việc làm ở thành phố và thu nhập cao hơn. Ngoài ra, học vấn thấp ảnh hưởng đến các quyết định liên quan đến đầu tư, kinh doanh, giáo dục, sinh đẻ, nuôi dưỡng con cái... Như vậy, trình độ học vấn không những ảnh hưởng đến thể hệ hiện tại mà còn ảnh hưởng đến cả thế hệ tương lai. Do đó, đây là một yếu tố mà các nhà làm chính sách cần phải chú ý.

Sự khác nhau về nghề nghiệp và tính chất công việc cũng là nguyên nhân dẫn tới bất bình đẳng. Bởi đây là yếu tố quan trọng quyết định sự khác biệt về thu nhập. Lao động phổ thông sẽ nhận được mức lương thấp hơn những

lao động đòi hỏi nhiều chất xám. Ngoài ra, có thể thấy rằng, lao động chuyên môn thường tập trung ở khu vực thành thị nên càng tạo ra sự khác biệt lớn với khu vực nông thôn. Điều này được thể hiện rõ ở Bảng 3. Một người làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thì chênh lệch thu nhập giữa hai khu vực năm 2010 chỉ là 1,321 lần, nhưng với một người hoạt động có chuyên môn hay làm lãnh đạo thì tỷ lệ này năm 2010 là 1,9.

Dân tộc là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, đặc biệt là người dân ở vùng nông thôn. Ở Việt Nam, dân tộc Kinh và dân tộc Hoa chiếm tỷ lệ khá đông và có mức sống cao hơn các dân tộc khác. Theo số liệu thống kê năm 2010, người dân tộc Hoa có mức thu nhập bình quân đầu người cao nhất, còn người dân tộc thiểu số khác có mức thu nhập bình quân đầu người thấp nhất.

Tuy nhiên, sự chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn

BẢNG 1: SO SÁNH THU NHẬP BÌNH QUÂN GIỮA THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Năm 2002	Năm 2004	Năm 2006	Năm 2008	Năm 2010
Thu nhập bình quân đầu người/tháng ở thành thị (nghìn đồng)	621.920	843.837	1.105.691	1.604.678	1.978.566
Thu nhập bình quân đầu người/tháng ở nông thôn (nghìn đồng)	275.150	433.732	573.966	827.902	1.011.762
Tỷ lệ thu nhập bình quân đầu người giữa thành thị và nông thôn	2,260	1,946	1,926	1,938	1,956

Nguồn: Tính toán từ số liệu Kết quả khảo sát mức sống dân cư qua các năm của Tổng cục Thống kê

xét theo yếu tố dân tộc lại có xu hướng ngược lại. Số liệu chỉ ra dân tộc Hoa có mức độ chênh lệch thấp nhất (năm 2010 là 1,7 lần) còn dân tộc thiểu số có mức độ chênh lệch cao nhất (năm 2010 là 1,861 lần). Điều này có thể giải thích bởi người dân tộc thiểu số thường là đối tượng nghèo và sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, cơ hội được học tập và việc làm ổn định thấp, nên thu nhập không cao. Vì vậy, Chính phủ cần tập trung thực hiện các chính sách phát triển kinh tế ở khu vực nông thôn để thu hẹp khoảng cách với khu vực thành thị.

Khuyến nghị chính sách

Qua những phân tích ở trên, có thể thấy, chênh lệch thu nhập

giữa thành thị và nông thôn Việt Nam là khá rõ ràng. Để đạt được sự phát triển bền vững, cần phải thu hẹp khoảng cách này, hạn chế sự bất bình đẳng giữa hai khu vực. Tác giả đề xuất một số gợi ý chính sách sau:

Thứ nhất, thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn. Đa số người dân Việt Nam sống ở khu vực nông thôn và lao động trong lĩnh vực nông nghiệp nên thu nhập thấp và không ổn định bởi đặc điểm hoạt động sản xuất nông nghiệp có tính thời vụ và chịu ảnh hưởng của biến động thời tiết. Trong khi đó, việc làm ổn định mới là nhân tố giúp cải thiện mức sống dân cư. Vì vậy, cần thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người dân nông

thôn thông qua việc phát triển các ngành nghề phụ truyền thống như thủ công mỹ nghệ. Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, ngành công nghiệp mũi nhọn kết hợp với phát triển các ngành công nghiệp chế biến sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động. Ngoài ra, có chính sách hỗ trợ xuất khẩu, ưu đãi cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa... Qua đó, giúp người lao động ở những vùng này có việc làm, nâng cao thu nhập.

Thứ hai, đầu tư nhiều hơn vào khu vực nông thôn. Việc tập trung đầu tư quá nhiều vào khu vực thành thị sẽ góp phần gia tăng bất bình đẳng giữa hai khu vực. Vì vậy, bên cạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn như điện, đường, trường, trạm... Chính phủ cần phân bổ lại lượng vốn đầu tư giữa các lĩnh vực sản xuất, từ công nghiệp sang nông nghiệp, từ công nghiệp nặng sang công nghiệp nhẹ để tận dụng nguồn nhân công rẻ ở nông thôn, giúp cải thiện mức sống người lao động.

Thứ ba, thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người dân ở khu vực nông thôn. Phân tích ở trên cho thấy, trình độ giáo dục ảnh hưởng lớn tới mức thu nhập của người dân. Do vậy, cần đầu tư cơ sở hạ tầng cho hệ thống giáo dục, có chính sách khuyến khích thích hợp đối với đội ngũ giáo viên ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa – nơi tập trung nhiều người nghèo và người dân tộc thiểu số. Tăng cường nguồn tài chính cho giáo dục ở khu vực nông thôn thông qua các quỹ khuyến học, quỹ bảo trợ giáo dục, hoặc khuyến khích đầu tư của các cá nhân và tập thể. Mặt khác, với nguồn ngân sách có hạn, chi đầu tư cho giáo dục nên tập trung ở các cấp học thấp sẽ phù hợp hơn với khu vực nông thôn. Bởi ở cấp học này, tại các khu vực nông thôn có số trẻ trong độ tuổi sẽ có nhiều cơ hội đi học hơn. ■

BẢNG 2: TỶ LỆ THU NHẬP GIỮA THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN PHÂN THEO VÙNG

Vùng	Năm 2002	Năm 2004	Năm 2006	Năm 2008	Năm 2010
Đồng bằng sông Hồng	2,567	2,262	2,235	1,966	1,942
Đông Bắc	2,245	2,134	1,943	1,788	1,864
Tây Bắc	2,862	2,519	2,633	2,871	2,834
Bắc Trung Bộ	2,113	1,852	2,056	1,723	1,703
Nam Trung Bộ	1,886	1,85	1,714	1,66	1,625
Tây Nguyên	2,092	1,893	1,529	1,582	1,527
Đông Nam Bộ	2,203	2,091	1,765	1,578	1,594
Đồng bằng sông Cửu Long	1,568	1,574	1,481	1,496	1,492

Nguồn: Tính toán từ số liệu Kết quả khảo sát mức sống dân cư qua các năm của Tổng cục Thống kê

BẢNG 3: TỶ LỆ THU NHẬP GIỮA THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN PHÂN THEO NGHỀ NGHIỆP

Nghề nghiệp	Năm 2002	Năm 2004	Năm 2006	Năm 2008	Năm 2010
Nông, lâm - ngư nghiệp	1,425	1,803	1,468	1,336	1,321
Lao động giản đơn	1,954	1,792	1,709	1,714	1,722
Thợ thủ công	1,886	1,694	1,634	1,415	1,406
Thợ có kỹ thuật và vận hành máy móc	1,831	1,685	1,709	1,428	1,538
Nhân viên văn phòng và bán hàng	1,614	1,756	1,752	1,398	1,412
Các nhà hoạt động có chuyên môn và lãnh đạo	2,472	2,085	2,121	1,904	1,865

Nguồn: Tính toán từ số liệu Kết quả khảo sát mức sống dân cư qua các năm của Tổng cục Thống kê

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đại học Kinh tế quốc dân (2006). *Giáo trình Kinh tế công cộng*, Tập 1, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- Niên giám thống kê (2010)*, Nxb Thống kê, Hà Nội.